

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM VỀ XÂY DỰNG “CHI BỘ BỐN TỐT” (1965-1970)

ThS NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Khoa Xây dựng Đảng, trường Chính trị tỉnh Hà Nam

Ngày nhận:

3-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-1-2025

Ngày duyệt đăng:

3-2-2025

Tóm tắt: Xây dựng “chi bộ, đảng bộ bốn tốt” là cuộc vận động do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động nhằm làm cho chi bộ và tổ chức cơ sở đảng trở thành hạt nhân lãnh đạo vững chắc, đủ sức tổ chức và lãnh đạo quần chúng, đáp ứng các yêu cầu của cách mạng. Trong bối cảnh đế quốc Mỹ thực hiện các chiến lược Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh, yêu cầu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng “chi bộ bốn tốt” càng trở thành một nhiệm vụ quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên các địa bàn. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam đã đề ra nhiều chủ trương và có sự chỉ đạo cụ thể đối với công tác xây dựng “chi bộ bốn tốt”, phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng miền Nam.

Từ khóa:

Trung ương Cục miền Nam; “chi bộ bốn tốt”; kháng chiến chống đế quốc Mỹ

1. Chủ trương xây dựng “chi bộ bốn tốt” của Trung ương Cục miền Nam

Năm 1965, đế quốc Mỹ đem quân vào miền Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”; đồng thời, sử dụng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc. Ngày 6-7-1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 122-NQ/TW “Về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt” nhằm đáp ứng những yêu cầu mới của cuộc cách mạng, đặc biệt là yêu cầu cần thiết phải nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở

đảng. Nghị quyết đề ra 4 yêu cầu của cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt là: “lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật Nhà nước; quan tâm đến đời sống của quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng”¹.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 122-NQ/TW, Hội nghị Trung ương Cục, tháng 3-1966, đã ban hành “Đề án về công tác xây dựng Đảng”, xác định: tiến hành củng cố chi bộ phải xuất phát từ thực tế để có nội dung thiết thực. Để nâng cao trình

độ lãnh đạo và năng lực công tác của chi bộ, ngoài việc giáo dục chính trị, tư tưởng làm căn bản, việc nâng cao trình độ tổ chức thực hiện cũng rất quan trọng (phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác). Trung ương Cục yêu cầu: các cấp cần phải tìm hiểu một cách đầy đủ và đúng mức về mức độ yếu kém của chi bộ: về trình độ chính sách, trình độ tư tưởng, năng lực công tác và những khó khăn của đảng viên cán bộ ở cơ sở. Trên cơ sở tình hình cụ thể đó mà có nội dung giáo dục thiết thực cho đảng viên, cho tổ trưởng đảng, chi ủy viên, bí thư chi bộ trong các vùng và các loại chi bộ². Chủ trương xây dựng chi bộ của Trung ương Cục miền Nam tập trung vào tính hiệu quả của phương pháp lãnh đạo và tính thiết thực, gắn với đặc điểm từng vùng. Công tác xây dựng chi bộ cơ sở vững mạnh phải chú ý cả vùng căn cứ và vùng giải phóng.

Tháng 10-1968, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 8, thông qua Nghị quyết số 07/NQNT “Nỗ lực vượt bực, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi quyết định”. Nghị quyết nêu rõ sự cần thiết phải “đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ bốn tốt”³ bởi “chi bộ có mạnh thì lực lượng vũ trang, chính trị mới mạnh, phong trào quần chúng ở ba vùng mới mạnh, lực lượng ba thứ quân mới mạnh”⁴. Nghị quyết nhấn mạnh việc đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng củng cố chi bộ bốn tốt nhằm thực hiện tốt 4 nội dung: *Lãnh đạo tấn công địch và xây dựng ta tốt; Liên hệ tốt với quần chúng; Xây dựng nghị quyết và thực hiện nghị quyết tốt; Xây dựng nội bộ tốt*⁵.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 9, tháng 7-1969 tiếp tục đề cập đến chủ trương xây dựng chi bộ bốn tốt. Tại Hội nghị này, nội dung “bốn tốt” được xác định cụ thể hơn nhằm: phát triển đảng viên đều khắp các địa bàn, bám sát quần chúng, thực hiện phương châm “ba bám” (chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch). Trung ương Cục miền Nam chỉ rõ 4 yêu cầu: Gắn chặt việc củng cố xây dựng chi bộ về mặt tư tưởng và tổ chức để

đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ; xây dựng củng cố nội bộ chi bộ phải được gắn liền với đẩy mạnh phong trào tấn công địch, xây dựng thực lực ta và bồi dưỡng quần chúng về mọi mặt; xây dựng chi bộ có khả năng đề ra nghị quyết sát hợp và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết; đi đôi với củng cố và xây dựng chi bộ bốn tốt phải ra sức kiện toàn chân chính tổ chức và lề lối của các cấp ủy, các ngành bên trên, nhất là cấp huyện⁶.

Đế quốc Mỹ triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ra sức đánh phá các tổ chức đảng, lực lượng kháng chiến và các cơ sở quần chúng của ta; phá hoại kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế kháng chiến. Đặc biệt, chúng ra sức tung gián điệp, mật thám vào vùng kháng chiến nhằm ... “bôi đen” hàng ngũ cán bộ, quần chúng ở địa bàn cơ sở gây ra một tình hình xen kẽ nhau, “đạn nong mọt” về chính trị, tư tưởng tổ chức. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa chất lượng đảng viên, chất lượng công tác xây dựng chi bộ, không chỉ phát triển tổ chức mà phải hết sức coi trọng xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng.

Tháng 11-1970, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 10 xác định: khâu cơ bản và có ý nghĩa quyết định nhất trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện của ta sắp tới, từ Trung ương Cục đến địa phương, các cấp, các ngành là phải tập trung sức khắc phục cho được những khuyết điểm, nhược điểm trong công tác xây dựng chi bộ - hạt nhân lãnh đạo của Đảng⁷. Trung ương Cục nhấn mạnh công tác xây dựng chi bộ phải nhằm vào 4 yêu cầu chủ yếu: *Một*: Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chung của trên, chi bộ biết đánh giá sát, đúng thực tế của ấp, xã mình; đề ra được nhiệm vụ của chi bộ mình để lãnh đạo toàn diện phong trào ở ấp, xã của mình; từ nhiệm vụ đó biết vạch ra các bước làm, các công tác, các hình thức và phương pháp đấu tranh và xây dựng lực lượng, cách làm,... cho sát hợp với thực tế tình hình địch, ta ở xóm ấp. *Hai*: Chi bộ phải có sinh hoạt và lề lối

chặt chẽ, đều đặn đúng với nguyên tắc, điều lệ của Đảng để bảo đảm thực hiện nghị quyết của chi bộ... Phải thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ và tổ đảng. *Ba*: Phải biết biến nghị quyết của chi bộ thành quyết tâm của đông đảo quần chúng... nắm vững phương châm đi từ quyền lợi thiết thân và tâm tư nguyện vọng của quần chúng, gắn liền quyền lợi trước mắt với quyền lợi lâu dài, dùng quần chúng để giáo dục lãnh đạo quần chúng. *Bốn*: Xây dựng nội bộ của chi bộ ngày càng vững mạnh, vừa củng cố vừa phát triển tổ chức, điều quan trọng hàng đầu là không ngừng củng cố sự đoàn kết nhất trí trong chi bộ⁸.

Các chủ trương về xây dựng chi bộ bốn tốt của Trung ương Cục là cơ sở quan trọng để Trung ương Cục tiến hành chỉ đạo các cấp bộ Đảng ở miền Nam tiến hành xây dựng chi bộ đảng vững mạnh, phù hợp thực tiễn từng vùng, trong hoàn cảnh kháng chiến trường kỳ.

2. Sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam về xây dựng chi bộ bốn tốt

Thực hiện chủ trương phân vùng trong xây dựng chi bộ cơ sở, trong năm 1966, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị “Ra sức đẩy mạnh hơn nữa cuộc kháng chiến yêu nước ở Tây Nguyên và nỗ lực xây dựng vùng rừng, núi thành căn cứ địa vững chắc” để chỉ đạo xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ địa phương ở Tây Nguyên, coi đây là công tác mấu chốt quyết định mọi công tác khác. Chỉ thị xác định: Xây dựng Đảng chủ yếu là xây dựng chi bộ theo nội dung chi bộ 4 tốt, chú trọng vùng yếu, vùng biên giới và vùng mới giải phóng. Tích cực bồi dưỡng cho cán bộ cũ, đồng thời ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ từ phong trào ra, chú trọng thành phần quần chúng lao động, chú ý thanh niên, phụ nữ, đào tạo hàng loạt cán bộ đảng và các ngành, các đoàn thể... Khắc phục tư tưởng ngán ngại, cầu an, hòa bình chủ nghĩa, công thần địa vị, tư tưởng dân

tộc hẹp hòi. Riêng với cán bộ Kinh, khắc phục thêm tư tưởng bảo thủ, muốn về xuôi, tư tưởng dân tộc lớn. Đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình, củng cố đoàn kết giữa cán bộ dân tộc với nhau, giữa cán bộ Kinh và cán bộ Thượng, cán bộ mới và cũ, cán bộ ở lại và cán bộ mới về⁹.

Ngày 11-11-1968, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị mở cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt. Chỉ thị xác định: Việc xây dựng chi bộ bốn tốt không thể tách rời việc xây dựng đảng viên, tổ đảng và chi ủy bốn tốt vì đó là mối quan hệ thống nhất trong một tổ chức. Trong thực tế, nếu không có đảng viên bốn tốt, thì không thể có tổ đảng bốn tốt, cũng như không có đảng viên, tổ đảng và chi ủy bốn tốt thì không thể có chi bộ bốn tốt. Phải hiểu rõ đặc điểm tình hình của từng loại chi bộ, trong từng vùng về các mặt, trên cơ sở đó mà có chương trình kế hoạch. Phát động thi đua xây dựng chi bộ bốn tốt phải được gắn liền với lãnh đạo phong trào thi đua chung. Hằng tháng, hằng quý đều có kiểm điểm và sơ kết¹⁰.

Ngày 18-9-1969, thực hiện chủ trương được thông qua tại Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 9, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị “về tiếp tục và khẩn trương tiến hành xây dựng củng cố chi bộ bốn tốt nhằm xây dựng đảng bộ cơ sở vững mạnh về mọi mặt để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống”, xác định tiếp tục và khẩn trương tiến hành xây dựng củng cố chi bộ bốn tốt nhằm xây dựng đảng bộ cơ sở vững mạnh về mọi mặt để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Về nhận thức, nội dung “bốn tốt” phải toàn diện gắn liền với nhau. Xây dựng củng cố chi bộ bốn tốt là quá trình xây dựng toàn diện để nâng cao trình độ tư tưởng, tổ chức, trình độ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của chi bộ, là quá trình phát huy thành tích ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm, qua đó mà nâng cao lập trường quan điểm của chi bộ¹¹.

Về cách tiến hành xây dựng chi bộ bốn tốt, thực hiện theo phương châm gắn chặt tư tưởng, tổ chức với nhiệm vụ, bắt đầu từ đảng viên... “gắn chặt không phải nói chung chung giữa 3 yếu tố này, phải gắn chặt bằng cách giải quyết cụ thể với nhiệm vụ từng loại chi bộ, từng tổ, từng đảng viên”¹²; lấy tinh thần cách mạng, tư tưởng chiến đấu, tư tưởng tiến công, lấy hoàn thành nhiệm vụ, mà đo để xác nhận; tiến bộ của đảng viên, của chi bộ, của Đảng bộ quan trọng là ở tinh thần tự phê bình¹³.

Về đánh giá, xếp loại: Đánh giá chi bộ, tiểu tổ, đảng viên phải lấy tinh thần tự phê bình làm chuẩn chung nhất để đánh giá¹⁴, lấy cá nhân tự phê bình làm chính¹⁵.... Việc xác nhận bốn tốt dựa vào kết quả công tác, nhưng không phải đếm món, đếm số lượng mà lấy trình độ tư tưởng để nâng lên mà đo mức tiến bộ của đồng chí. Đó là thực chất để đo sự tiến bộ, đo tinh thần tư tưởng, đo sức vươn lên của đồng chí¹⁶...Xây dựng 4 tốt phải nắm vững tinh thần là có quá trình xây dựng mãi, trong chiến tranh cũng trong hòa bình, đi lên xây dựng CNXH¹⁷.

Bước sang năm 1970, Trung ương Cục chỉ đạo tiến hành một đợt chỉnh huấn sâu sắc nhằm tạo chuyển biến thực sự ở xã, góp phần đẩy mạnh tấn công, đánh phá “kế hoạch bình định đặc biệt” của địch¹⁸. Công tác xây dựng chi bộ hướng tới mục tiêu: làm cho chi bộ, đảng viên ở xã nâng cao chiến đấu và công tác, củng cố quan điểm, tác phong lãnh đạo theo đường lối quần chúng, nắm vững phương châm, phương thức công tác, nắm được chủ trương của cấp trên và vận dụng một cách sát hợp cho xã mình, không trông chờ ỷ lại lực lượng bên trên của một số cán bộ và đảng viên, để đề ra được kế hoạch cụ thể với yêu cầu, mức độ và hình thức đấu tranh sát với tình hình địch và khả năng của xã mình, không thoát ly thực tiễn, thoát ly quần chúng tại chỗ, là lực lượng chủ yếu quyết định giành thắng lợi vững chắc từng bước, tiến lên đánh bại mọi âm mưu thâm độc của địch¹⁹. Để phát huy vai trò hạt nhân

lãnh đạo của chi bộ, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trung tâm đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ ấp, xã trên khắp nông thôn, ngày 15-1-1971, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ban hành Chi thị “Về tập trung sức xây dựng, củng cố chi bộ, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ trong đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ ấp, xã trên khắp nông thôn”. Theo đó, Trung ương Cục quyết định dừng những hình thức đăng ký, kiểm điểm xác nhận đảng viên, chi bộ bốn tốt²⁰. Từ đây, công tác xây dựng, củng cố chi bộ có bước chuyển sát hợp với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới nhằm phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ. Chi bộ phải đề ra được nghị quyết sát, đúng với tình hình thực tế để lãnh đạo toàn diện phong trào tại địa phương, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện tốt các nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết, chú trọng xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức, sự đoàn kết, nhất trí trong chi bộ.

3. Một số nhận xét

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chi bộ bốn tốt của Trung ương Cục miền Nam diễn ra trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang bước vào giai đoạn khó khăn, khốc liệt, song đã đạt được những kết quả tích cực, có tác dụng lớn đối phong trào cách mạng miền Nam.

Những chủ trương và sự chỉ đạo đúng đắn, sát hợp của Trung ương Cục miền Nam về xây dựng chi bộ bốn tốt đã tạo những kết quả tích cực trong xây dựng, củng cố và phát triển chi bộ Đảng các cấp, cả về số lượng và chất lượng²¹. Các chi bộ đã từng bước khắc phục được những điểm còn hạn chế để có thể chủ động công tác, kịp thời thích nghi với tình hình mới đặc biệt là khi có biến động. Nhiều chi bộ kém đã được củng cố, trở thành chi bộ khá; hầu hết số đảng viên tiêu cực, bỏ việc đều trở lại công tác, trừ một số ít mất phẩm chất phải đưa ra khỏi Đảng. Phần lớn chi bộ đảng ở vùng giải phóng

và tranh chấp mạnh đã bước đầu tự phân tích tình hình và đề ra được nghị quyết 6 tháng, 3 tháng và 1 tháng của cho chi bộ. Chi bộ vùng yếu đã bước đầu bám trụ được và bung ra hoạt động với mức độ khác nhau. Sinh hoạt của chi ủy, tổ đảng đi vào nề nếp hơn trước. Công tác nội bộ của chi bộ có được chú ý, đoàn kết nhất trí trong chi bộ có được tăng cường hơn²². Qua thực tiễn Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, trình độ nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và khả năng chỉ đạo của các chi bộ đã được nâng lên một bước; công tác phát triển đảng viên, đoàn viên và củng cố các tổ chức quần chúng của Đảng được tiến hành tốt. Song, bên cạnh đó, so với yêu cầu, các chi bộ còn bộc lộ những hạn chế nhất định.

Từ sau khi trên khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 9 (7-1969), công tác xây dựng, củng cố chi bộ đã có một bước tiến bộ, nhất là sự chỉ đạo của các cấp đi sâu, cụ thể hơn trước²³. Nhìn chung, chi bộ ở các vùng nông thôn đã có tiến bộ, trưởng thành, đạt nhiều thành tích trong chỉ đạo phong trào quần chúng đấu tranh ba mũi trong chống, phá bình định của Mỹ- ngụy; xây dựng, củng cố thực lực trong điều kiện chiến đấu ác liệt, phức tạp, khó khăn. Nhiều chi bộ, đảng viên chiến đấu kiên cường dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quyết tâm, kiên trì bám trụ, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, không ngại hy sinh. Nhiều nơi, chi bộ tan rã, bị đánh dập nhiều lần nhưng cán bộ, đảng viên quyết tâm bám trụ, kiên trì xây dựng cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhiều chi bộ, đảng viên, đã xây dựng sự đoàn kết, một lòng tin tưởng đường lối kháng chiến của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật trong chấp hành chỉ thị nghị quyết của Đảng...²⁴.

Trong hoạch định chủ trương, Trung ương Cục miền Nam đã xác định nội dung xây dựng chi bộ bốn tốt phù hợp với bối cảnh tình hình, đặc điểm của vùng và đề ra phương pháp xây dựng lực

lượng hiệu quả. Vận dụng chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của cách mạng miền Nam thời kỳ này, Trung ương Cục miền Nam đã đưa ra nội dung vận dụng trong xây dựng chi bộ bốn tốt ở miền Nam, đặc biệt thông qua Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Cục. Sự vận dụng này phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng miền Nam ở mỗi thời điểm, đặc biệt là trước âm mưu bình định miền Nam của đối phương trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Cụ thể là: Gắn nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ với hai nhiệm vụ chiến lược “xây” và “chống” của cách mạng miền Nam bấy giờ. Gắn xây dựng chi bộ với xây dựng, phát động quần chúng, qua đó tăng cường khả năng quy tụ lực lượng tuyên truyền cách mạng, củng cố và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong quần chúng và ở cơ sở. Gắn xây dựng chi bộ với xây dựng và thực hiện nghị quyết một cách sát hợp, thiết thực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của lực lượng tuyên truyền ở cơ sở. Bên cạnh đó, còn có sự kết hợp giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể trong công tác vận động quần chúng cũng như xây dựng lực lượng tuyên truyền.

Về phương pháp xây dựng chi bộ bốn tốt: Trung ương Cục miền Nam đã gắn việc xây dựng tư tưởng với công tác tổ chức và nhiệm vụ cụ thể, đồng thời chỉ đạo vận dụng sát hợp với từng vùng, từng lúc. Đó là quá trình xây dựng toàn diện để nâng cao trình độ nhận thức và tư tưởng, trình độ lãnh đạo và chỉ đạo, trình độ tổ chức thực hiện của chi bộ, phát huy thành tích và ưu điểm, khắc phục nhược điểm và khuyết điểm của chi bộ. Gắn xây dựng chi bộ với kiện toàn, chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc, bảo đảm hiệu quả.

Về cách đánh giá chi bộ bốn tốt: Sử dụng cả các phương pháp định lượng và định tính trong đánh giá công tác tư tưởng, trong đó yếu tố định tính,

chất lượng được coi trọng và đánh giá gắn với vai trò của tập thể, tính tự giác, gương mẫu của đảng viên, của lực lượng nòng cốt, trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đặc biệt là sự đoàn kết nhất trí trong thực hiện tự phê bình và phê bình. Cách làm này phù hợp với đặc điểm, tình hình, bối cảnh lịch sử và tính phức tạp của công tác đảng lúc bấy giờ, bảo đảm phát triển được lực lượng tuyên truyền ở cơ sở, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Từ đó, góp phần xây dựng “căn cứ trong lòng nhân dân” vững chắc, chống lại mọi âm mưu tách cán bộ đảng viên, tổ chức đảng, lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân; làm thất bại âm mưu, kế hoạch bình định của địch.

Chủ trương và sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương Cục miền Nam về xây dựng chi bộ bốn tốt sát hợp với thực tiễn cách mạng miền Nam đã tạo nên những nét độc đáo, sáng tạo cho công tác xây dựng đảng nói chung và xây dựng chi bộ nói riêng ở các cấp bộ đảng miền Nam. Nhờ đó, công tác xây dựng chi bộ bốn tốt đạt được nhiều kết quả tích cực. Chi bộ bốn tốt trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở các địa bàn, cơ sở, giáo dục, quy tụ, tập hợp quần chúng nhân dân tham gia cách mạng. Nhờ đó, trong bối cảnh tình hình đan xen nhiều khó khăn, phức tạp nhưng khối đoàn kết toàn dân vẫn ngày càng lớn mạnh, là cơ sở nền tảng để các phong trào quần chúng không ngừng mở rộng và phát triển, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 26, tr. 262

2, 9. Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 11, tr. 137, 674-675

3, 4, 5, 10, 22. *Sđđ*, 2020, T. 12, tr. 728, 753, 754-756, 848-850, 51

6, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. *Sđđ*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 13, tr. 506, 638-639, 647, 649, 649, 651, 640, 652

7, 8, 19. *Sđđ*, 2020, T. 14, tr. 648, 648-649, 431

18. Từ năm 1969, đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, triển khai kế hoạch “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”, “bình định xây dựng”, “bình định phát triển”, “bình định bổ túc”, đẩy chương trình bình định lên đỉnh cao nhất, quyết liệt nhất

20, 24. Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 15, tr. 65, tr. 45-46

21. Trong 6 tháng đầu năm 1965, đã phát triển được 10.870 đảng viên, tăng hơn 9% so với tổng số hiện có. Số đảng viên mới phát triển nói chung đều tốt, hăng hái công tác. Số chi bộ xây dựng thêm trong năm đạt 10% tổng số chi bộ hiện có, phần lớn là chi bộ xã ấp và đơn vị bộ đội, nâng số xã có chi bộ lên 81% tổng số xã trong toàn miền (tính đến tháng 9-1965) (Xem Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 10, tr. 1019)

23. Từ tháng 7-1969 đến tháng 5-1970, đã phát triển 5.154 đảng viên và 4.750 đoàn viên ở cơ sở xã cấp (riêng trong cao điểm) phát triển 3.043 đảng viên và 1.852 đoàn viên). Về đảng viên mật, ở T2 đến tháng 6-1969 có 1.890, đến tháng 6-1970 có 2.622 (tăng 732); phân khu và miền Đông từ tháng 7/69 đến tháng 6/70 tăng 208 đảng viên mật... Số xã, ấp trắng cơ sở ngày càng giảm: T2 còn 18 xã chưa có đảng viên trong tổng số 387 xã toàn khu; xung quanh Sài Gòn như Phân khu I, trong 129 ấp, có 80 ấp có chi bộ và 49 ấp có đảng viên đơn tuyến, Phân khu III còn 8 xã chưa có đảng viên trong tổng số 73 xã, phân khu V còn 6 xã chưa có đảng viên trong tổng số 59 xã và còn 19 ấp chưa có cơ sở quần chúng, tỉnh Bà Biên hiện còn 105 ấp cơ sở trắng trong tổng số 176 ấp; Riêng T6 toàn T có 219 xã, 824 ấp; đến tháng 6-1970 có 173 chi bộ 2.098 đảng viên (Xem Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 14, tr. 802-803).